

Bản án số: 91/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2026

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Xuân An

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Mé

Ông Nguyễn Thiện Tín

Thư ký phiên tòa: Bà Biện Tiểu Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp 3, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Trương Minh S, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp 3, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, quen biết, chị và anh Trương Minh S kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13-7-2018. Vợ chồng không có con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi do bất đồng quan điểm, xuất phát từ việc anh S không vun vén kinh tế gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, không có phương hướng giải quyết, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, vợ chồng không có cách nào trở về chung sống hạnh phúc, nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với

anh S, vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Trương Minh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng anh Trương Minh S không đến Tòa án theo giấy triệu tập, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh S. Chị Nguyễn Thị Ngọc D đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vụ án vắng mặt chị. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Minh S, anh Trương Minh S cư trú tại xã P, tỉnh T nên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Ngọc D, anh Trương Minh S có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, anh Trương Minh S kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13-7-2018, nên xác định hôn nhân giữa chị D và anh S là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Nguyễn Thị Ngọc D cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc. Chị D xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S. Anh Trương Minh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh S không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị D dưới bất kỳ hình thức nào. Qua đó, thấy rằng, chị D và anh S đều không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Từ đó, có đủ cơ sở xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D về việc ly hôn với anh S.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc D xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trương Minh S không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc D xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trương Minh S không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D là người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nên chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15; khoản 1 Điều 9, Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D về việc “Tranh chấp ly hôn” với anh Trương Minh S.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Trương Minh S không còn là vợ chồng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010187 ngày 12-5-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Xuân An